

PHỤ LỤC SỐ 01

Điều chỉnh số liệu cân đối quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 tại phụ lục số 01 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND thành phố Đồng Hới

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số: 411/TTr-UBND ngày 6 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới)

Đơn vị: Triệu đồng

Phần thu	Thu NS thành phố tại NQ số 14/NQ-HĐND			Nay điều chỉnh tăng (+) giảm (-)			Thu NS thành phố sau khi điều chỉnh			Phần chi	Chi NS thành phố tại NQ số 14/NQ-HĐND		
	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS cấp xã	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS cấp xã	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS cấp xã		Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9=3+6	10=4+7	11	12	13	14
Tổng số thu	2.245.741.592.774	1.818.357.179.835	427.384.412.939	5.848.032	2.193.011	3.655.021	2.245.747.440.806	1.818.359.372.846	427.388.067.960	Tổng số chi	2.237.517.231.506	1.816.396.754.645	421.120.476.861
A. Tổng số thu cân đối ngân sách	2.245.741.592.774	1.818.357.179.835	427.384.412.939	5.848.032	2.193.011	3.655.021	2.245.747.440.806	1.818.359.372.846	427.388.067.960	A. Tổng số chi cân đối ngân sách	2.237.517.231.506	1.816.396.754.645	421.120.476.861
Trong đó:													
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	836.619.517.220	655.401.797.111	181.217.720.109	5.848.032	2.193.011	3.655.021	836.625.365.252	655.403.990.122	181.221.375.130				
- Kết dư ngân sách năm quyết toán (thu - chi)							8.230.209.300	1.962.618.201	6.267.591.099				
B. Vay của ngân sách cấp tỉnh ¹ (chi tiết theo mục đích vay và nguồn)										B Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn trả nợ gốc) ¹			

Số liệu thu, chi trừ số tiền bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã phường: 64.773.006.885 đồng để tránh trùng làm tăng thu, tăng chi ngân sách địa phương:

- Tổng thu: 2.245.747.440.806 -64.773.006.885 2.180.974.433.921 đồng

- Tổng chi: 2.237.517.231.506 -64.773.006.885 2.172.744.224.621 đồng

PHỤ LỤC SỐ 02

**ĐIỀU CHỈNH QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 TẠI PHỤ LỤC SỐ 02
NGHỊ QUYẾT SỐ 14/NQ-HĐND NGÀY 25/7/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số: 411/TTr-UBND ngày 6 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Quyết toán năm 2022 tại NQ số 14/NQ-HĐND	Nay điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh
A	B	1	2	3
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	2.180.969	6	2.180.974
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp, trong đó	1.163.538	6	1.163.544
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	836.620	6	836.625
B	TỔNG CHI NSDP	2.172.744	0	2.172.744
C	KẾT DƯ NSDP	8.224	6	8.230

Uta

PHỤ LỤC SỐ 03

ĐIỀU CHỈNH QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ PHƯỜNG NĂM 2022 TẠI PHỤ LỤC SỐ 03 NGHỊ QUYẾT SỐ 14/NQ-HĐND NGÀY 25/7/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số: 411/TTr-UBND ngày 6 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết toán năm 2022 tại NQ số 14/NQ-HĐND	Nay điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh
A	B	1	2	3
A	NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ	1.818.357	2	1.818.359
I	Nguồn thu ngân sách, trong đó	1.818.357	2	1.818.359
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	975.468	2	975.470
II	Chi ngân sách	1.816.397		1.816.397
III	Kết dư NSTP	1.960		1.963
B	NGÂN SÁCH XÃ	427.384	4	427.388
I	Nguồn thu ngân sách, trong đó	427.384	4	427.388
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	188.070	4	188.074
II	Chi ngân sách	421.120	0	421.120
III	Kết dư xã phường	6.264		6.268

Uhu

PHỤ LỤC SỐ 04

ĐIỀU CHỈNH QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2022 TẠI PHỤ LỤC SỐ 04 NGHỊ QUYẾT 14/NQ-HĐND NGÀY 25/7/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số: 411/TT-UBND ngày 6 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết toán tại NQ 14		Nay điều chỉnh tăng (+) giảm (-)		Quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	3	4				
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D+E)	4.356.204	1.886.191	7	6	4.356.212	1.886.197
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN	3.631.194	1.161.180	7	6	3.631.201	1.161.186
I	Thu nội địa, trong đó:	<u>3.631.194</u>	<u>1.161.180</u>	<u>7</u>	<u>6</u>	<u>3.631.201</u>	<u>1.161.186</u>
-	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	866	742	7	6	873	748
B	Các khoản huy động đóng góp	2.358	2.358			2.358	2.358
C	THU NS CẤP DƯỚI NỢP LÊN	3.293	3.293			3.293	3.293
D	THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC	3.676	3.676			3.676	3.676
E	THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG	715.683	715.683			715.683	715.683

PHỤ LỤC SỐ 05

ĐIỀU CHỈNH QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022 TẠI PHỤ LỤC SỐ 14 NGHỊ QUYẾT 14/NQ-HĐND NGÀY 25/7/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số: 411/TTr-UBND ngày 6 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Quyết toán tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND	Nay điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh
A	B	1		
	TỔNG SỐ, trong đó	427.384,4	3,7	427.388,1
-	Thu NSDP hưởng theo phân cấp, trong đó	188.070,3	3,7	188.073,9
+	UBND xã Bảo Ninh	76.248,0	3,7	76.251,6